TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2024/HS-PT
Ngày 05-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Đặng Văn Chum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trầm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 220/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Châu Thị Phạm H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Châu Thị Phạm H sinh năm 1988, tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số: 079188020935, cấp ngày 26/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi tạm trú: tổ A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu S, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1967; bị cáo sống như vợ chồng là ông Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo, 01 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/01/2023, Châu Thị Phạm H cùng chồng là Huỳnh Ngọc V và 02 người em của H là Châu Minh C, Châu Minh T và Châu Thị Phạm C1 đang ở nhà tại địa chỉ số B, khu phố B, phường B, thành phố T thì con gái của C1 tên Châu Thị Phạm T1 (khoảng 05 tuổi) đang chơi bên ngoài chạy về nhà khóc và nói bị con của ông Đỗ Văn H2 đánh. Khi nghe cháu T1 nói, H và V dẫn cháu T1 đến nhà ông H2 để nói chuyện thì hai bên xảy ra cự cãi. Sau khi cự cãi, V quay về nhà nói cho C1 biết việc V và H qua nhà ông H2 nói chuyện và bị ông H2 chửi thì T nghe được. Cùng lúc, C cũng được một người cháu tên H3 (khoảng 05 tuổi) báo sự việc như trên. Tức giận, C lấy 01 dao dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bạc, lưỡi sắc bén dài 20cm, cán bằng gỗ màu nâu, T cầm theo 01 khúc gỗ nâu dài 01m đi đến nhà ông H2. Lúc này, Châu Thị Phạm H từ nhà ông H2 về thấy C và T cầm theo hung khí, nghĩ C và T đi đánh ông H2 thì H cũng về nhà cầm theo 01 cây búa dài 30cm và chạy theo C và T với mục đích để đánh ông H2. Khi cả nhóm đến nhà ông H2, thấy ông H2 đang ngồi ăn cùng với một số người bạn của ông H2. Lúc này, T và C dùng dao và cây lao vào đánh trúng tay, đầu của H2 gây thương tích. H không tham gia đánh mà đứng bên ngoài chửi ông H2. Thấy ông H2 bị đánh, V và một số người bạn của ông H2 can ngăn không cho C và T đánh ông H2 nữa. Sau đó, nhóm của H bỏ về, ông H2 được người nhà đưa đến Bệnh viện V1 để khâu vết thương và trình báo Công an phường B, thành phố T giải quyết vụ việc. Công phường B đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc và mời những người liên quan đến Công an phường làm việc. Quá trình làm việc, C, T, H đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho ông H2. Công an phường B đã tạm giữ các vật chứng liên quan gồm:

- Tạm giữ của Châu Minh T: 01 khúc gỗ màu nâu dài 01m x 05cm x 3,5cm;

- Tạm giữ của Châu Minh C: 01 dao dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bạc, mũi trắng, lưỡi sắc bén dài 20cm, cán bằng gỗ màu nâu đen hình tròn dẹp, dài 14cm;

- Tạm giữ của Châu Thị Phạm H: 01 cây búa dài 30cm, màu nâu đen, đầu búa hình tròn dài 10cm x 03cm, cán hình tròn dài 27cm.

Tại Kết luận số 1945/KLTTCT-C09B ngày 24/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C2 kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28.08.2019 của Bộ trưởng Bộ Y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của anh Đỗ Văn H2 như sau:

- Sẹo vùng trán đỉnh trái, bờ mép gọn: 01%.

- Sẹo vùng trán trái hình vòng cung, bờ gọn (vùng mặt): 03%;

- Sẹo vùng cổ tay trái, bờ gọn: 01%;

- Sẹo đốt III, ngón 3 tay phải, bờ gọn: 01%;

- Tổn thương bán phần thần kinh gian cốt sau bên trái: 11%

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Văn H2 tại thời điểm giám định là: 16%.

Kết luận số 1946/KLTTCT-C09B ngày 24/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C2 kết luận cơ chế hình thành vết thương của Đỗ Văn H2 như sau:

- Thương tích vùng trán đỉnh trái, có đặc điểm phù hợp với vật tày có cạnh, vật có cạnh sắc tác động gây ra;

- Thương tích vùng trán trái, vùng cổ tay trái, đốt III, ngón 3 tay phải có đặc điểm phù hợp với vật sắc tác động gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 219/CT-VKS-TA ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo Châu Minh C, Châu Minh T, Châu Thị Phạm H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Châu Minh C, Châu Minh T, Châu Thị Phạm H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Châu Minh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Châu Minh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Châu Thị Phạm H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, bị cáo Châu Thị Phạm H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Châu Thị Phạm H chỉ kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Do mâu thuẫn giữa các cháu nhỏ với nhau trong khu tạm trú nhưng bị cáo Châu Thị Phạm H mang theo 01 cây búa đi cùng Châu Minh C,

Châu Minh T (chị em rột với nhau) đến nhà ông Đỗ Văn H2 để đánh ông H2. Khi gặp ông H2, Châu Thị Phạm H đứng ngoài chửi ông H2, còn Châu Minh C sử dụng 01 dao cùng với Châu Minh T sử dụng 01 khúc gỗ đánh gây thương tích cho ông H2 gây tổn thương cơ thể 16%. Tuy nhiên, bị cáo H không trực tiếp gây thương tích cho bị hại mà chỉ đứng ngoài sân cầm búa chửi bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, đề nghị xử phạt bị cáo Châu Thị Phạm H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nên có đủ cơ sở xác định: khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 29/01/2023, tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt láng giềng trong khu tạm trú, bị cáo Châu Thị Phạm H mang theo 01 cây búa dài 30cm, màu nâu đen, đầu búa hình tròn dài 10cm x 03cm, cán hình tròn dài 27cm đi cùng Châu Minh C, Châu Minh T đến nhà ông Đỗ Văn H2 để đánh ông H2. Khi gặp ông H2, Châu Thị Phạm H đứng ngoài chửi ông H2, còn Châu Minh C sử dụng 01 dao dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen bạc, mũi trắng, lưỡi sắc bén dài 20cm cùng với Châu Minh T sử dụng 01 khúc gỗ màu nâu dài 01m x 05cm x 3,5cm đánh gây thương tích cho ông H2 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 16%. Như vậy, hành vi mà bị cáo Châu Thị Phạm H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Châu Thị Phạm H theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ. bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng; do đó không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà bản thân bị cáo

có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Thị Phạm H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương .

2. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Châu Thị Phạm H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Châu Thị Phạm H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 05/12/2024).

Giao bị cáo Châu Thị Phạm H cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Châu Thị Phạm H không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (03);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 25.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức